

QUYỂN TRUNG

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Lục sĩ Ly Cấu Oai:

–Này thiện nam! Nếu Bồ-tát nghe hạnh này thì nên siêng năng phụng hành. Thế nào là lắng nghe lời dạy của Thế Tôn, thường cung kính, trừ bỏ kiêu mạn? Lời nói nhu hòa, tâm tánh nhân từ, quán xét các pháp giống như thuốc hay. Đối với Sư trưởng, Hòa thượng tưởng như Thế Tôn, tự xét thân mình suy nghĩ chọn lựa giáo pháp tưởng như thầy thuốc hay. Đối với chúng sinh xem như bệnh nhân, siêng mong cầu giáo pháp không nên tham đắm nơi thân mình, không tham mạng sống, không cầu tuổi thọ, không tham ái sắc đẹp, y phục, thường ưa thích kinh điển, lấy pháp làm căn bản, bố thí tất cả, không có luyến tiếc, bàn luận pháp lợi, xả bỏ tài lợi, hộ trì pháp bảo, xa lìa của báu ở đời, dùng pháp lợi để trừ bỏ tất cả của cải ở thế gian, dùng pháp bảo để trừ bỏ tất cả châu báu luyến tiếc ở đời. Muốn trừ bỏ tất cả lầm lỗi của ái dục và phiền não của chúng sinh thì thường phải ngưỡng mộ, mong cầu chánh pháp. Muốn độ tất cả chúng sinh đạt đến giải thoát thì nên hộ trì, tuân theo chánh pháp. Vì hộ trì giáo pháp nên có thể đạt được tất cả công đức. Vì vậy cho nên, nếu như có người muốn cầu Phật đạo hoặc muốn thành tựu bậc Tối Chánh Giác, muốn đứng vững trong pháp Phật nên học rộng nghe nhiều. Này thiện nam! Ví như núi chúa Tu-di làm cột trụ lớn giữa trời, hoặc làm cột trụ trên trời thì cao vợi, che khắp tất cả, ở đó được trang sức như cõi trời Đao-lợi.

Đức Phật dạy:

–Như vậy Bồ-tát học rộng nghe nhiều là cột trụ trí tuệ, có thể du hóa khắp cõi trời, người với ánh sáng rực rỡ. Này thiện nam! Nếu có Bồ-tát chí mong cầu Phật đạo “Ta sẽ thành Phật” thì nên hiểu rõ, thông suốt phương tiện thiện xảo, học rộng nghe nhiều, thường tu tinh tấn. Tất cả chúng sinh ở nơi trí tà thì nên vì họ thấp sáng ngọn đèn trí

tuệ. Giả sử lúc Bồ-tát học rộng nghe nhiều, tinh tấn siêng cầu trí tuệ thì cũng làm cho chúng sinh đầy đủ trí tuệ, việc làm đã xong. Bấy giờ chư Thiên khen ngợi người ấy rồi sinh tâm thiện, hoan hỷ. Hôm nay Bồ-tát này bàn luận như thế, có năng lực học rộng nghe nhiều, đạt được mười lực, thành tựu chánh giác, các căn thông tỏ, lợi ích bàn luận ấy là hạnh Bồ-tát, cầm kiểm trí tuệ chặt đứt tất cả phiền não tham dục. Nếu có Bồ-tát bàn luận như thế đạt được trí tuệ thông suốt, thuyết giảng kinh pháp thì có thể diệt trừ tất cả phiền não nguy hiểm của chúng sinh. Nếu có Bồ-tát bàn luận như vậy thì có thể thuyết pháp diệt trừ ái dục. Bồ-tát như thế thì có thể trở về chỗ du hóa xưa kia của Thế Tôn. Bàn luận như vậy thì có thể hàng phục ma và quyến thuộc của chúng, thành tựu như thế dùng mười hai việc chuyển pháp luân. Này thiện nam! Bồ-tát tinh tấn học rộng nghe nhiều đứng vững trong hàng Thánh, tùy lúc biến khắp ba ngàn đại thiên thế giới, nếu có các thứ ma thì làm cho chúng kinh sợ. Nay Bồ-tát này không nghe lời dạy, trái với bản tâm của Ta, đều bị tổn hại không được tự tại. Vì sao? Này thiện nam! Người nghe theo thì đạt được trí tuệ. Trí tuệ đối với phiền não là tôn quý hơn hết. Người không phiền não thì ma không quấy nhiễu cho nên phải quán như vậy. Nếu như Bồ-tát học rộng nghe nhiều phân biệt kinh điển, ưa thích giáo pháp thì từ đó trở đi có thể giảng dạy, thu phục chúng ma: ma phiền não, ma năm ấm, ma sinh diệt, ma trời và quyến thuộc. Đó là bốn ma tự nhiên bị hàng phục.

Lại nữa, này thiện nam! Giống như xưa kia các Bồ-tát học rộng nghe nhiều phân biệt giáo pháp, ưa thích kinh điển, nay nên lược thuyết những điều quan trọng, mới thuật lại việc này: Vào thời xa xưa, trong vô số kiếp không thể nghĩ bàn. Nơi kiếp ấy có một tiên nhân tên là Uất-đát, ở tại rừng cây chứng được năm thân thông, thường thực hành bốn tâm vô lượng từ, bi, hỷ, xả, ở chỗ thâm sâu tự suy nghĩ: Ta hành tâm từ, thân được nhẹ nhàng, thường thích an ổn, không thể dùng tâm từ để diệt trừ tham ái nối kết của chúng sinh, cũng không thể bỏ sân giận, ngu si phiền não và tham dục sâu dày. Không dùng tâm từ này mà có thể đạt đến chánh kiến của bậc Hiền Thánh, không thể đạt được phước lành, thành tựu các phép quán của bậc Thánh. Lại suy nghĩ: Thường có thể duyên theo hai việc để đạt đến chánh kiến của

bậc Thánh. Hai việc đó là: Nhân duyên lắng nghe, xét kỹ âm thanh của người khác, suy nghĩ về hạnh tĩnh lặng liền sinh hoan hỷ phát tâm tinh tấn, cũng thâm nhập vào pháp Phật. Ta ở chỗ nào được nghe thuyết giảng thì mong muốn được nghe giáo pháp kinh điển, đi vào trong thành ấp, xóm làng, muốn cầu nghe kinh điển cũng không thể được. Lúc đó, hàng trời, người, chúng ma đi đến chỗ ấy nói:

Lại nữa, này thiện nam! Ta có nghe Đức Phật sắp hộ trì người đọc tụng kinh điển, nếu thiện nam thân chịu bức bách như bị mặt trời đốt cháy mà tai được nghe âm thanh hộ trì, sau đó mới biên chép, đọc tụng. Như vậy khiến ông được nghe bốn câu kệ tụng trong kinh. Này thiện nam! Tiên nhân Uất-đát suy nghĩ: Từ vô số kiếp đến nay, ta đã làm hao tổn thân này, ưa thích ở lao ngục, bị đánh bằng roi, gậy, hoặc dùng dao bén chặt thân ra từng khúc khiến thân thể tan rã, da thịt nát nhừ, vì ái dục nên bị trói buộc, gặp nhiều khổ hoạn như thế, không thể tính kể, đã để thân này chịu nhiều đau khổ, chưa hề dùng thân này làm lợi ích cho tất cả. Nếu có thể tạo lợi ích cho chúng sinh thì ta sẽ dùng thân không kiên cố này, mong cầu được nghe kinh điển, thành tựu được thiện lợi, tâm rất vui mừng, nên từ nơi cõi trời, người được nghe kinh điển hiếm có, gặp được Thế Tôn sinh tâm khát ngưỡng cung kính liền lấy dao bén tự chặt thân này, đau khổ như bị mặt trời đốt, từ tai lắng nghe cho dù chư Thiên nói: Xin bậc trời diễn nói danh hiệu Phật, chúng tôi sẽ hộ trì, đọc tụng. Vì ta cung kính pháp nên xả bỏ thân không tiếc mạng sống. Do nhân duyên ấy nên được nghe Tam-muội “Đăng tập chúng đức”. Này thiện nam! Khi đó tiên nhân vô cùng khát ngưỡng giáo pháp như vậy, dung mạo đen thâm, tiêu tụy, công đức khó thấy, ẩn mất không hiện. Lúc này tiên nhân suy nghĩ: Ta không thử nghe câu kệ ấy sao? Vì sự cung kính phụng hành theo giáo pháp nên xả bỏ thân, không tiếc mạng sống để được nghe chăng? Ta đã từng cung kính kinh điển, sinh ra phước đức, không mất công đức, không bị mê hoặc. Giả sử ta hết lòng chí thành, không hư dối, chất trực không quanh co, thương yêu chúng sinh, không tham tiếc thân, xả bỏ mạng sống! Người nghe pháp này, do tâm chí thành luôn vững chắc ấy, ở trong đời này phụng hành, tu tập giáo pháp nơi cõi Phật ở phương kia, những người như vậy hiện tại được gặp Đức Phật, được nghe pháp, liền

phát lời nguyện này. Bấy giờ, ở phương Dưới, qua ba mươi hai cõi của chư Phật, có thế giới tên là Phổ Đẳng Ly Cấu, Đức Phật ấy hiệu là Vô Cấu Xứng Vương Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác hiện đang thuyết pháp. Đức Phật đó biết được tâm niệm của tiên nhân, lại muốn giáo hóa người cõi Diêm-phù-đề, giống như lực sĩ co duỗi cánh tay, Đức Phật ấy, trong một khoảnh khắc như vậy, bỗng nhiên ẩn mất ở cõi Phật kia, liền đến trước chỗ tiên nhân, cùng với năm trăm Bồ-tát. Đức Như Lai ấy vừa mới xuất hiện ở thế gian, tự nhiên ánh sáng chiếu khắp nơi, hoa trời rơi xuống, hàng ức trăm ngàn thứ nhạc không tấu mà tự vang lên. Các vị Bồ-tát tụ hội nơi rừng sâu kia, lúc này tất cả thân cây, cành lá, hoa quả ở đấy đều vang ra âm thanh diễn nói giáo pháp. Tiên nhân Thượng Thắng vừa nghe Đức Phật kia xuất hiện, tâm không sợ hãi, thân thể bình phục như trước, không có bệnh tật. Này thiện nam! Tiên nhân thấy Như Lai Vô Cấu Xứng Vương Chí Chân Đẳng Chánh Giác có tướng tốt, uy nghi giống như núi Tu-di, oai thần rực rỡ như mặt trời, mặt trăng, đạt được thần thông vi diệu của bậc Thánh, làm thầy hàng trời, người, các căn tịch tĩnh giống như hư không, không thêm, không bớt nên rất hoan hỷ, vui mừng, phát sinh tâm thiện, liền đứng dậy, sửa lại y phục, bày vai bên phải, quỳ gối sát đất, chắp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con xin quy y Phật, Pháp, Tăng, xin Thế Tôn vì con thuyết giảng chánh pháp. Nếu được nghe kinh, con xin phụng hành, dứt trừ mọi thứ tham muốn của chúng sinh, phát sinh chánh kiến, dốc lòng lãnh hội kinh điển. Này thiện nam! Như Lai Vô Cấu Xứng Vương Chí Chân Đẳng Chánh Giác do nhân duyên của tiên nhân, nên vì chư Thiên và Bồ-tát mà phân biệt thuyết giảng Tam-muội “Đẳng tập chúng đức”, tám ngàn Thiên tử ở trong chúng hội đều tạo lập các hạnh tu tập, luận bàn nghĩa lý liền đạt được pháp nhãn. Tiên nhân Thượng Thắng nghe Tam-muội này rồi thì hết sức vui mừng, hội nhập vào nẻo vi diệu, liền đạt được vô lượng biện tài.

Lúc Đức Như Lai thuyết giảng tám chương cú rồi lại thâm giữ. Tám pháp đó là: Tất cả các pháp đều vốn thanh tịnh, từ vọng tưởng chấp thủ cho đến nguồn gốc tự nhiên thanh tịnh. Các pháp vô lậu, tất cả các lậu đều được dứt tận. Các pháp không chấp trước vì đều vượt

qua tất cả các thứ chấp vướng. Các pháp không hư dối, cũng không phân biệt giữa ta và người, vì bình đẳng nơi tất cả các pháp môn. Các pháp hiện bày theo nẻo nào? Vì hiện khắp nơi hết thấy các pháp môn. Các pháp không đến cũng không đi. Các pháp luôn mong trở lại trừ sạch tất cả phiền não nơi các cõi. Các pháp bình đẳng vì đối với ba đời không có quá khứ, hiện tại, vị lai. Vì không có hai nên này Thượng Thắng, đó là thuyết giảng tám chương cú, tất cả đều vượt qua sự chán nản, không còn các khổ hoạn.

Đức Phật bảo tiên nhân Thượng Thắng:

–Có tám môn cú đạt đến chỗ không hai. Đó là các pháp giả hiệu nên nương dựa vào danh. Các pháp giống như sắc do từ danh sinh ra. Các pháp tập hợp nên nương vào văn tự. Các pháp phân biệt nên tự tùy tiện. Các pháp tự nhiên tức do vô minh tự nhiên. Các pháp là tận cùng nên tập hành theo ngu si. Các pháp không có chỗ đứng vững nên an trụ nơi vô thường. Các pháp bình đẳng nên từ tinh tấn hướng đến các pháp. Này Thượng Thắng! Tám cú môn vốn không hai mà đạt đến hai.

Đức Phật bảo tiên nhân Thượng Thắng:

–Lại có tám câu tinh tấn đạt đến vô tận mà được tự tại. Đó là: *Vô* là sự tu tập tinh tấn, khuyến khích, chú nguyện nơi kinh điển đã hành trì hiện bày khắp mọi nẻo. *Bỉ* là câu thực hành tinh tấn, nên có thể thị hiện pháp môn cứu cánh. *Bất* là câu tuân theo tinh tấn, trừ bỏ danh sắc, thị hiện chánh pháp, kinh pháp đã thuyết giảng đều khiến trừ bỏ. *Tha* là phụng hành tinh tấn, hiện pháp tịch diệt. *Bản* là chí dốc tinh tấn, giảng thuyết kinh pháp, vượt qua tất cả các sự trở ngại. *Vô bản* là câu nhớ nghĩ tinh tấn, hiện ra pháp không gốc của Như Lai. *Nhân* là tinh tấn hiện rõ tất cả pháp tội phước của pháp duyên là tận cùng. *Đăng* là Tam-muội tinh tấn, thị hiện các pháp phân biệt chỗ hướng đến. Này Thượng Thắng! Đó là tám câu tinh tấn, biện tài vô ngại.

Đức Phật bảo Thượng Thắng:

–Lại có tám pháp là pháp cú vi diệu hiểu rõ các pháp đều là bình đẳng. Những gì là tám? Đó là: Ấn cú không là không chỗ nương tựa để hiện bày khắp. Ấn cú vô tướng là không chỗ kiến lập để hiện bày kinh điển. Ấn cú vô nguyện là không nương, không tựa, không đấm chấp, không mong cầu để hiện bày pháp. Ấn cú bản tế là câu của bản không

mà cùng chế ngự để hiện bày kinh điển. Ấn cú pháp giới là cùng ngăn chặn các pháp để phần gốc hiển hiện. Ấn cú vô bản là hiện nhập vào các pháp. Ấn cú du như là trừ bỏ các pháp quá khứ, hiện tại, vị lai, nhằm hiện bày nguồn gốc của pháp. Ấn cú diệt tận là diệt tận rốt ráo, vĩnh viễn diệt trừ chỗ hiện bày về gốc của các pháp. Nay Thượng Thắng! Đó là tám ấn cú thấy đều phân biệt bình đẳng về các pháp khiến được thành tựu. Thế nên, Thượng Thắng! Cú tự tại, cú sở vấn, cú tinh tấn và các ấn cú thường nên hiểu rõ, thuận hành và siêng năng tu học. Nay thiện nam! Đối với những việc thưa hỏi, Như Lai Vô Cấu Xứng Vương đã phân biệt ở nơi trí hiện bày ấy đến thế giới kia cùng với chư vị Bồ-tát khác năm ngàn ức. Trăm ngàn triệu Bồ-tát chỉ trong khoảnh khắc tự phát tâm Bồ-đề, trở về cõi Phật. Tuy trở về chỗ cũ mà không đến, không đi. Dân chúng nơi cõi ấy cũng không thấy Như Lai đến, đi. Nay thiện nam! Tiên nhân Thượng Thắng đạt được biện tài vô tận không có nghi ngờ, cũng không quên mất, được chư Thiên ủng hộ thu phục chúng ma và các học phái khác, rồi đi vào thành ấp, xóm làng, cõi nước, vì tất cả mọi người thuyết giảng kinh pháp, phân biệt diễn nói về Tam-muội “Đẳng tập chúng đức”, tuyên dương kinh điển này đến cả ngàn năm, mở bày giáo hóa tám vạn bốn ngàn chúng sinh trụ nơi Thanh văn, tám vạn bốn ngàn chúng sinh hưởng đến bậc Duyên giác, tám vạn bốn ngàn chúng sinh đều phát tâm Bồ-đề cầu đạt đạo quả Chánh chân vô thượng. Tám vạn bốn ngàn chúng sinh, sau đó đều làm Chuyển luân Thánh vương, tám vạn bốn ngàn chúng sinh được làm Đế Thích, Phạm vương, hành từ, bi, hỷ, xả, vô số người được sinh trong cõi trời. Tiên nhân Thượng Thắng sau khi qua đời sinh nơi cõi nước của Đức Như Lai Vô Cấu Xứng Vương Chí Chân Đẳng Chánh Giác, ở thế giới Phổ Đẳng Vô Cấu, cùng một vạn bốn ngàn Thiên tử.

Đức Phật dạy:

–Nay thiện nam! Ông muốn biết tiên nhân Thượng Thắng thời ấy là người nào khác chăng? Chớ nghĩ như vậy. Vì sao? Vì đó là thân Ta. Do Ta chí thành kiến lập tâm nguyện, liền đến phương Dưới, ở tại thế giới của Như Lai Vô Cấu Xứng Vương Chí Chân Đẳng Chánh Giác thành tựu đạo quả Bồ-đề.

Do vậy, nay thiện nam! Nên quán xét như vậy: Đối với Bồ-tát ư

thích pháp, Như Lai chưa từng chọn lấy sự diệt độ, chánh pháp được giáo hóa cũng không diệt tận. Bồ-tát ưa thích pháp thì chư Phật Thế Tôn ở thế giới của phương khác liền hiện ra trước mắt. Bồ-tát ưa thích pháp, nếu ở tại núi cao, hoặc ở bên gốc cây, một mình nơi chốn vắng vẻ, hoặc ngồi giữa khoảng đất trống, thì liền được thọ nhận pháp môn tổng trì đặt trong lòng bàn tay, hoặc hiện trên vạt áo, hoặc ở trên đầu, hoặc ở nơi đỉnh đầu, gần mà không xa. Bồ-tát ưa thích pháp rồi thì từng thấy được chư Phật thời quá khứ. Lại nữa, các hàng thiên, nhân đạt được biện tài ấy cũng thọ nhận từ nơi trí tuệ biện tài. Bồ-tát ưa thích pháp, đối với kinh điển này là không có cùng tận. Chư Phật Thế Tôn và chư Thiên, loài người không định đoạt nguyện ấy. Đạo đã kiến lập được tự tại, muốn có thể trụ vững nơi trăm đời, ngàn đời, một kiếp, quá hơn một kiếp, cũng được do nơi mình. Bồ-tát ưa thích pháp trừ bỏ sinh, già, bệnh, chết rồi phát nguyện, nguyện ấy luôn kiên cố ở nơi trí tuệ biện tài. Bồ-tát ưa thích pháp chưa từng sinh tâm phạm lỗi đối với người khác. Thế nên, này Ly Cấu Oai! Người học rộng nghe nhiều tích tập tu hành, tinh tấn tuân theo nên sẽ đạt được đức ấy, lại càng gấp bội hơn, vô lượng vô số. Hoặc có Bồ-tát đạt được phước đức rộng lớn, nên hoan hỷ vô cùng. Hoặc Bồ-tát đã đạt được phước đức vô lượng, không thể cùng tận, không có giới hạn. Này Lực sĩ Ly Cấu Oai! Như nước trong biển cả còn có thể biết được số lượng của từng giọt nước, đo lường để biết được hạn lượng cùng đáy biển. Bồ-tát đã thực hành ba việc trì giới, nghe nhiều, bố thí thì không có hạn lượng, không biết được ranh giới của nó. Ba ngàn đại thiên thế giới hãy còn có thể biết được số lượng cùng biên vực tận cùng của nó, chứ Bồ-tát dứt hết mọi dục, thực hành ba việc giới, vãng, thí thì không có hạn lượng. Này thiện nam! Ba phẩm hành trên thì nghe nhiều là tôn quý, là tối thắng, là lớn mạnh, là không gì bằng, giống như núi chúa Tu-di. Trì giới, bố thí cũng như hạt cải ở ven núi Tu-di, phải nên quán xét việc học rộng nghe nhiều tức là núi chúa Tu-di. Ví như chim bay, lượn quanh nơi hư không thì hình bóng của đôi chân bị che lấp, đâu biết số lượng là bao nhiêu. Trì giới, bố thí cũng như vậy. Ví như hư không bao la không bờ bến, phước đức của sự học rộng nghe nhiều cũng như vậy. Vì sao? Này thiện nam! Bố thí có hai lợi ích: Thoát khỏi bản cùng, được giàu sang.

Trì giới có hai lợi ích: Vượt qua cõi ác, sinh lên cõi trời. Nghe có hai lợi ích: Được trí của bậc Thánh, dứt trừ tà nghi. Người bố thí không xa lìa các lậu do các ám thọ nhận. Người trì giới, chỗ thọ nhận của các ám cũng kết hợp với lậu hoặc. Người học rộng nghe nhiều không có các lậu hoặc, cũng không thọ nhận các ám. Thế nên, này Lực sĩ Ly Cấu Oai! Đó gọi là sự ứng hợp của Bồ-tát học rộng nghe nhiều. Lúc Đức Phật giảng nói về bố thí, trì giới, học rộng nghe nhiều thì có ba vạn hai ngàn chúng sinh đã gieo trồng gốc của các công đức, đều phát tâm Bồ-đề cầu đạt đạo quả Chánh chân vô thượng. Năm trăm Tỳ-kheo dứt sạch các lậu, tâm ý thông suốt, đạt được pháp nhãn thanh tịnh.

Lúc ấy, Lực sĩ Ly Cấu Oai bạch Phật:

–Bồ-tát có mấy pháp hành mau chóng đạt được pháp nhãn Bất khởi? (Pháp nhãn Vô sinh)

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Bồ-tát có bốn pháp hành mau chóng đạt được pháp nhãn Bất khởi. Bốn pháp đó là: Một là quán thân như hình bóng mà được giải thoát. Hai là hội nhập nơi các pháp như tiếng vang. Ba là hiểu rõ về tâm như huyền hóa. Bốn là quán xét tất cả các pháp đều trở về diệt tận. Đó là bốn pháp, Bồ-tát hành trì tất mau chóng đạt được pháp nhãn Bất khởi. Lại có bốn pháp, đó là: Tu tập từ bi rộng khắp, luôn ban tình thương cho chúng sinh. Nếu như người tu học khởi tưởng chấp về người thì khuyến khích, giúp họ hiểu rõ. Tất cả các pháp đều có tạo tác, đều khiến họ thấy rõ pháp của chư Phật. Không dùng nhục nhãn, cũng chẳng dùng thiên nhãn, cũng không dùng pháp nhãn, không chỗ nương tựa, phân biệt rõ ràng chỗ hội nhập của tâm, cũng không có tâm, cũng không thấy tâm, cũng không duyên hợp. Đó là bốn. Lại có bốn pháp, đó là: Tất cả những vật sở hữu đều đem bố thí không hề luyến tiếc, dứt bỏ tà kiến, phụng trì giới cấm thanh tịnh, trừ sạch các thứ phiền não. Đó là bốn. Lại có bốn pháp, đó là: Thực hành nhẫn nhục, hội nhập vào các pháp đều nhận biết tất cả, dốc sức tinh tấn, ưa pháp đạm bạc. Đó là bốn. Lại có bốn pháp, đó là: Đạt được thiền định, không còn chỗ nương tựa; quán xét trí tuệ, không hề xem nhẹ; nắm giữ phương tiện thiện xảo, không chấp về chúng sinh; đầy đủ các hạnh, đi vào chỗ không ai sánh bằng. Đó là bốn. Lại có bốn pháp, đó là:

Thường thực hành đại từ, tạo lợi ích cho chúng sinh; đầy đủ đại bi, hoàn toàn không nhằm chán; thực hành đại hỷ, ưa thích các pháp; thực hành đại xả, trừ bỏ các sự vướng mắc. Đó là bốn. Lại có bốn pháp, đó là: Hiểu rõ từng phần của ba pháp môn giải thoát, trừ bỏ ba đời: quá khứ, hiện tại, vị lai, vượt khỏi ba cõi, quán nhất thiết pháp vốn thanh tịnh, không cấu uế.

Đức Phật dạy:

–Này Lực sĩ Ly Cấu Oai! Đó là bốn pháp hành để Bồ-tát tu tập mau đạt được pháp nhãn Bất khởi.

Lúc Đức Phật thuyết giảng như vậy, Bồ-tát Ly Cấu Oai đạt được pháp nhãn Bất khởi, hoan hỷ hết mực, bèn vụt lên giữa hư không, cách mặt đất bốn trượng chín thước, ba ngàn đại thiên thế giới chấn động đủ sáu cách, ánh sáng nơi vị ấy tỏa chiếu khắp thế giới, trời tuôn mưa hoa, trăm ngàn âm nhạc không tấu đều tự vang lên. Thế Tôn biết tâm niệm của Bồ-tát Ly Cấu Oai liền mỉm cười, khiến ánh sáng năm màu từ miệng Ngài tỏa ra, soi rõ vô số cõi Phật ở mười phương, trở lại xoay quanh ba vòng rồi đi vào đỉnh đầu. Hiền giả A-nan liền đứng dậy, sửa lại y phục, bày vai bên phải, gối phải quỳ sát đất, chấp tay bạch Phật và dùng kệ khen ngợi:

*Thế Tôn trí thanh
tịnh Mắt Ngài đẹp trong
sáng Các căn đều tịch
tĩnh*

An nhiên đạt tụt tại.

*Ánh sáng chiếu bảy
thước Kim dung thân
chói sáng Vì sao mỉm
cười tươi*

*Xin Phật chỉ dạy
cho. Việc làm của trời,
người Chỗ tâm ý hướng
đến Khiến thanh tịnh ba
đời Thấy hình tướng từng
loài. Trí tuệ thường
thông đạt Chuta từng có
ngăn ngại Vì sao vừa*

mỉm cười

*Xin Phật thuyết giảng
cho. Như Lai đời quá khứ*

Và ở đời vị lai

*Hiện tại mười phương
Phật Trí thông suốt vô
lượng.*

*Tu hành đều
thanh tịnh Chữa lành
vô số bệnh Tất cả đều
hiểu rõ*

*Xin Phật giảng
nêu cho. Thân Phật biến
khắp nơi Ở trong cõi
Phật này Âm vang đều
thông suốt Vô số các
quốc độ.*

*Tâm hướng đến
chúng sinh Thường rủ tâm
đại từ Thương xót xin dạy
bảo Giảng rõ ý mỉm cười.*

Hiện tại tu tập pháp

*Tịch nhiên như mặt
trăng Không giống như
huyễn hóa Tự nhiên hoặc
như mộng.*

*Đã đạt được lợi ích
Thường như bọt nước
mưa Vì sao mỉm cười tươi*

Đức Như Lai Thế Tôn.

*Hiểu không, không có
tướng Vượt cửa nguyện
giải thoát Các pháp là tự
nhiên*

Thị hiện đã rõ ràng.

*Vắng lặng thường
thiền định Tự tại như hư*

không

*Nguyện xin Phật
phân biệt Mỉm cười mà
cảm hóa.*

*Vì ai phát tâm
điều Chí nguyện bậc
trítuệ*

*Ai dùng lực trừ
ma Nền ngồi bên gốc
cây. Ngày nay bậc tối
thắng Vì ai mà cứu
giúp*

*Vì sao mỉm cười tươi
Thế Tôn giảng
thuyết rộng. Các đại
chúng Thanh văn Không
thể nào sánh kịp Tất cả
các Duyên giác Không đạt
đến đạo này.*

*Cảnh giới của chư
Phật Phước đức như
biển cả Do đâu mà mỉm
cười Phật thương xót
dạcho.*

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Ông có thấy Lực sĩ Ly Cấu Oai vọt giữa hư không, cách mặt đất bốn
trượng chín thước không?

Đáp:

–Bạch Thế Tôn! Con đã thấy.

Đức Phật dạy:

–Bồ-tát Lực sĩ Ly Cấu Oai trải qua ba trăm không thể tính kể kiếp
hội sẽ thành tựu đạo quả Chánh giác Vô thượng hiệu là Lực Nghiêm
Tịnh Vương gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh
Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ,
Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Ở nơi phương
Đông, thế giới tên là Thanh Tịnh, kiếp tên Tịnh Thán. Thế giới của
Như Lai Lực Nghiêm Tịnh Vương thanh tịnh, dân chúng giàu có
thịnh vượng, an ổn, năm thứ lúa thóc dồi dào, sung túc, khắp cõi trời
người khó sánh bằng. Y phục, thực phẩm, phòng xá của muôn dân nước
ấy giống như ở cõi trời Đâu-suất. Đức Phật ấy thuyết giảng chánh pháp
không có sự đặc biệt, khác lạ nào, chỉ tuyên dương tạc pháp của Bồ-
tát. Nơi cõi Phật đó không có tên gọi về hàng Thanh văn, Duyên giác,

đều thuần là Bồ-tát, tất cả cùng đạt được pháp nhẫn. Các chúng Bồ-tát ở đây là vô số vô lượng. Thọ mạng của Đức Phật Lực Nghiêm Tĩnh

Vương không có hạn lượng, cõi nước ấy không có tám nạn, hàng phục chúng ma, ngăn chặn oán địch, không có các học phái ngoại đạo khác. Ở thế giới của Đức Phật ấy đất là lưu ly xanh biếc, vàng ròng xen bày khắp chốn.

Lúc đó, Bồ-tát Ly Cấu Oai từ trên hư không hạ xuống, đánh lễ dưới chân Phật, xin quy y Thế Tôn, thỉnh cầu Đức Phật cho được xuất gia.

Bấy giờ, Bồ-tát Câu Tỏa liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thật là điều kỳ lạ chưa từng có. Hôm nay, Thế Tôn giảng thuyết kinh điển có chư Thiên ở giữa hư không, phước đức cao dày, đều đến chỗ Như Lai, vừa thấy Như Lai liền hoan hỷ, trừ bỏ tâm niệm cao ngạo, tự đại, đánh lễ Thế Tôn, xin quy y. Thế Tôn đã có thể giáo hóa Lục sĩ Ly Cấu Oai cao ngạo tự đại này khi đi đến chỗ Phật, đạt được pháp lớn. Nguyên xin Thế Tôn vì vô lượng chướng thể nghĩ bàn các chúng sinh diễn thuyết kinh pháp, khiến dứt trừ kiêu mạn. Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ly Cấu Oai đã từng gieo trồng gốc phước đức từ nơi Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác nào mới có thể mau chóng đạt được thần thông như vậy?

Đức Phật dạy:

–Này Bồ-tát Câu Tỏa! Ông nên biết, Bồ-tát Ly Cấu Oai kia đã từng cúng dường sáu mươi hai ức chư Phật, gieo trồng nhiều phước đức ở nơi đạo Chánh chân vô thượng, lại thường phụng sự vô số chư Phật, tịnh tu phạm hạnh.

Bồ-tát Câu Tỏa lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao đã gieo trồng phước đức rồi mà quên mất tâm đạo, tự đại, cao ngạo đến chỗ Thế Tôn muốn so sánh tài nghệ?

Đức Phật dạy:

–Này Bồ-tát Câu Tỏa! Có bốn pháp nếu Bồ-tát thực hành thì quên mất tâm đạo, đó là: tâm luôn kiêu mạn, không cung kính pháp, khinh thường thầy hiền, về sau lại phỉ báng. Đó là bốn. Lại có bốn pháp, đó là: Ưa thích tu tập pháp Thanh văn, đều cùng quy hướng, chí ưa pháp nhỏ, phỉ báng Bồ-tát quên ân pháp sư. Đó là bốn. Lại có bốn pháp, đó là: Dua nịnh quanh co đối với pháp đối trá, gièm pha, dùng hai việc để nuôi mạng sống mong cầu lợi dưỡng, ưa thích sự hầu hạ.

Đó là bốn. Lại có bốn pháp, đó là: Không biết việc làm của ma, che giấu tội lỗi, vướng mắc pháp ác, tâm tánh yếu đuối hèn nhất. Đây Bồ-tát Câu Tỏa! Đó là bốn pháp khiến Bồ-tát quên mất tâm đạo.

Bồ-tát Câu Tỏa lại thưa:

–Vì sao Ly Cấu Oai dùng những thứ gì khi hành hạnh Bồ-tát mà quên mất tâm đạo?

Đức Phật bảo:

–Xưa kia, trong Hiền kiếp ấy, có Đức Phật đầu tiên xuất hiện ở đời, hiệu là Câu-lâu-tần, là bậc Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Ở thế giới ấy, có Phạm chí Thiện Tài Đại Thế thuộc tộc họ tôn quý rất giàu có sinh được một con, bị ma mê hoặc nên sinh cao ngạo, không muốn đi đến chỗ Đức Như Lai để tăng trưởng pháp lợi ích, thường cùng với các Sa-môn, Phạm chí, Trưởng giả tạo sự tranh chấp, mạ lỵ hủy báng, không chịu thọ pháp cũng không thấy pháp, không gặp pháp sư cũng không cung kính vâng theo lời dạy. Ngay ở đời ấy, hành trái với năm pháp, đó là: Xa lìa bậc Thế Tôn, không muốn gặp mặt, không được nghe pháp, không tạo nghiệp Bồ-tát, cũng không thưa hỏi. Khi ấy, hành giả quên mất gốc của các công đức, ý chí không kiên cố, đầu lấy vật bất thiện, xa lìa tâm đạo.

Đức Phật dạy:

–Đây Bồ-tát Câu Tỏa! Ông muốn biết người con của Phạm chí Thiện Tài Đại Thế thuộc tộc họ tôn quý thời ấy chăng? Đâu phải là người nào khác, chớ nên nghĩ như vậy. Vì sao? Vì nay chính là Bồ-tát Ly Cấu Oai. Vào đời ấy ý luôn tự đại, nên liền quên mất tâm đạo đã tu tập. Lại muốn giữ gìn các thần thông, trí tuệ nơi gốc công đức của đời trước, cộng với phước đức còn lại không hề hủy báng thông tuệ, nên làm lực sĩ có uy lực lớn. Vâng lời Phật dạy không làm việc ác, nghe âm thanh Phật liền tự đi đến, tự lấy sức mình muốn so sánh với Như Lai, được nghe Thế Tôn giảng nói về diệu lực của Bồ-tát, liền từ bỏ tâm tự cao, ngã mạn. Xưa kia đã gieo trồng gốc của pháp thiện liền hiện ra trước mặt nên đạt được pháp nhãn. Oai thần thông không thể nghĩ bàn.

Bấy giờ, Bồ-tát Câu Tỏa hỏi Bồ-tát Ly Cấu Oai:

–Đây thiện nam! Ông thực hành pháp gì mà mau được pháp nhãn?

Bồ-tát Ly Cấu Oai đáp:

–Phát khởi pháp đối với tất cả chúng phàm phu.

Lại hỏi:

–Làm thế nào để phát khởi?

Đáp:

–Sự phát khởi ấy cho đến chỗ rốt ráo sau cùng hoàn toàn không thật có, cũng chẳng phải là sự phát khởi ấy, thường không có nơi chốn nương tựa, cũng không chỗ chứng đắc.

Bồ-tát Câu Tỏa lại hỏi:

–Này thiện nam! Pháp của hàng phàm phu và pháp của Phật có gì sai biệt, có vô số sự sai khác chăng?

Đáp:

–Theo giả danh mà nói thì nhân có vô số, nhưng về nghĩa thì không khác.

Hỏi:

–Này thiện nam! Pháp của hàng phàm phu làm thế nào để giải nghĩa?

Đáp:

–Vô thường, cũng không tưởng, niệm, là nghĩa không điên đảo.

Hỏi:

–Này thiện nam! Nghĩa ấy là như thế nào? Hướng đến chốn nào?

Đáp:

–Này Bồ-tát Câu Tỏa! Người thông đạt về ý nghĩa ấy cũng không trừ bỏ pháp phàm phu, cũng không thành tựu pháp Phật.

Hỏi:

–Thế nào là ý nghĩa của

pháp? Đáp:

–Không hai là ý nghĩa của pháp, các pháp là ý nghĩa của pháp. Người không tự tạo chánh kiến có hai nhân duyên: Nghe từ người khác, hoặc suy nghĩ thực hành cho là đầy đủ.

Lại hỏi Bồ-tát Câu Tỏa:

–Như Lai không thuyết giảng, chỉ quay trở về luận bàn điều căn bản nên sự luận bàn thành quan trọng. Do nhân duyên gì mà luận bàn việc quan trọng ấy không dùng lời hoa mỹ?

Đáp:

–Giáo hóa không chỉ luận bàn về chỗ chính yếu mà còn không hủy hoại lời nói tốt đẹp của Bồ-tát nên không bị tổn hại. Nếu người luận bàn chỉ bằng lời nói tốt đẹp thì người thực hành như vậy cũng không thành tựu. Bồ-tát ấy trở lại luận bàn những pháp chính yếu để thuyết pháp thông suốt. Vị đó không thể đạt được vì không dùng nghĩa để trả lời. Tất cả các pháp đều được tự tại, vì tôn quý lớn lao, vì không gì sánh bằng. Chỗ có thể phân biệt về giới hạn, thời gian dẫn đến diệt độ rất ráo. Gốc ngọn hoàn toàn vắng lặng tức là ý nghĩa của tướng, là pháp Thế Tôn đã thuyết giảng.

–Này Bồ-tát Câu Tỏa! Nghĩa quy mạng là không chế ngự pháp, cũng không có chỗ nhớ nghĩ, cũng không người chế ngự, không bỏ, không ngăn. Không chỗ nhớ nghĩ ấy là kiên cố chính yếu, sự kiên cố chính yếu ấy mới gọi là ý nghĩa.

Bồ-tát Câu Tỏa lại hỏi:

–Này thiện nam! Há có phương pháp để trở về nơi nghĩa chính yếu tức là trở về nơi chỗ chính yếu của tất cả các pháp chăng?

Đáp:

–Có.

Hỏi:

–Do nhân duyên

gì? Đáp:

–Các pháp không có nguồn gốc, tất cả đều không vì các pháp luôn vắng lặng. Giả sử trở về nơi nghĩa chính yếu là không, thì nghĩa chính yếu là tịch tĩnh cũng như vậy. Thế nên, này thiện nam! Quy về nơi nghĩa chính yếu tức là dẫn dắt trở về nơi tất cả các pháp.

Hỏi:

–Này thiện nam! Đức Phật không dạy là thấu rõ tất cả các pháp tức đều trở về nơi chỗ chính yếu chăng?

Đáp:

–Này thiện nam! Đúng vậy! Vì thế nên tất cả các pháp suy xét về nghĩa căn bản là quy về chỗ chính yếu tức là nghĩa rốt ráo, các pháp môn ấy là nghĩa đệ nhất. Như nói nên cầu như vậy, người hành trì như thế xem như không có pháp, cũng chẳng phải là không có pháp, cũng

không sinh, cũng không diệt. Đạo của chư Hiền thánh là không có hai đường, không tạo tác, cũng chẳng phải là không tạo tác, cũng không có chỗ tạo tác. Đó là con đường tạo tác của Bồ-tát. Đạo không có chỗ tạo tác, cũng không cầu đạt nghĩa, cũng không phép tắc mê lầm.

Lúc Bồ-tát Ly Cấu Oai giảng nói như vậy, năm trăm Tỳ-kheo, tám trăm Thiên tử đều xa lìa trần cấu đạt được pháp nhãn thanh tịnh.

Bồ-tát Ly Cấu Oai hỏi Bồ-tát Câu Tỏa:

–Như Lai đã thuyết giảng về ý nghĩa cốt yếu không dùng lời hoa mỹ, người xét về nghĩa này không có hai hành, nghĩa ấy rất ráo nên không chỗ sinh cho nên Như Lai thuyết giảng về nghĩa như thế, chỉ nhằm quy về nghĩa chính yếu, không dùng lời hoa mỹ vì cả hai vốn thanh tịnh bình đẳng, thể tánh tự nhiên không siêu việt nên Như Lai chỉ giảng nói như vậy.

Lại nữa, này thiện nam! Sở dĩ Như Lai giảng nói lời ấy vì hai việc nhằm phát sinh chánh kiến, đó là quan sát âm thanh của người khác theo đấy mà suy xét, người không học rộng nghe nhiều về giáo pháp, chỉ thuận theo Tam-muội thì rơi vào kiêu mạn giống như sự việc này. Đức Thế Tôn dạy: Lắng nghe, xét rõ về pháp luật mới là khuyến khích, trợ giúp cho sự học rộng nghe nhiều. Lắng nghe kinh pháp rồi đều phụng hành, làm thanh tịnh nẻo hành hóa đạt đến đạo Hiền Thánh.

Hỏi:

–Thế nào là Tỳ-kheo tư duy về hành hóa? Đáp:

–Hành đúng theo pháp cũng không có chỗ hành. Đó là chỗ chính yếu tư duy về sự hành hóa. Này thiện nam! Đó gọi là sự hành trì thuận hợp. Lại nữa, này thiện nam! Nếu Bồ-tát thực hành như thế, không phát khởi âm thanh, không phân biệt về ngã và ngã sở. Nếu có người giảng thuyết về các hành xứ, hoặc nói về sự xuất phát, hoặc nói về sự trở về tất cả đều không chỗ trụ, không chỗ thủ đắc, cũng không quá khứ, cũng không vị lai, cũng không hiện tại để tu tập các việc ấy. Đó là tư duy chính yếu về nẻo hành trì, thấy rõ tất cả các pháp tự nhiên đều quy về diệt tận, lãnh thọ tất cả các pháp, tư duy, xem xét chỗ chính yếu, thanh tịnh. Nhờ xem xét tất cả các

pháp vốn thanh tịnh như nhau nên cũng thấy rõ hết thấy các pháp.
Các pháp tự nhiên từ gốc thanh

tịnh sinh ra, cũng do quán xét thấy tất cả các pháp cốt yếu là thanh tịnh, xưa nay không sinh, rốt ráo không khởi, hoàn toàn không diệt, nên cũng xét thấy mọi pháp từ gốc thanh tịnh mà diệt độ, không tịch nhiên cũng không có đối tượng được quán. Đó gọi là quán. Đối tượng được quán ấy là không chỗ quán, cũng không chỗ thấy. Giả sử không thấy, không có đối tượng được quán thì chỗ thấy như vậy cũng không thấy nên không gọi là có chỗ thấy.

Khi ấy, Đức Thế Tôn khen ngợi Bồ-tát Ly Cấu Oai:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Giáo pháp Ta đã thuyết đúng như lời ông nói. Pháp chính yếu thanh tịnh của Bồ-tát tư duy không hư vọng, pháp chính yếu thanh tịnh của Bồ-tát tư duy không ngăn che, pháp chính yếu thanh tịnh của Bồ-tát tư duy không có pháp này, cũng không có cửa giải thoát, pháp chính yếu thanh tịnh của Bồ-tát tư duy đối với người đã hành pháp cũng không có chỗ trừ diệt, cũng không có chỗ hành, cũng không đến, đi. Đó là quán bình đẳng theo chánh kiến, thấy rõ tất cả pháp đều bình đẳng, cũng chẳng không bình đẳng giống như chỗ nhận thấy?

Lại hỏi:

–Thế nào là tất cả các pháp không bình đẳng, như có chỗ thấy, như không chỗ thấy?

–Này thiện nam! Các pháp ấy cũng không thấy, cũng chẳng phải là không thấy, xưa nay bình đẳng cũng không có chỗ sinh, nghĩa đó là như vậy. Cũng không nơi chốn sinh khởi, cũng không thật có, không vượt ra ngoài sự thấy, không đi vào chỗ vắng lặng, đó là bình đẳng. Cũng chẳng không có, cũng không thật có, cũng chẳng tự nhiên, cũng chẳng không tự nhiên, đó gọi là bình đẳng. Nói như vậy cũng không chỗ nói, làm cũng không chỗ làm, cũng không chỗ thấy, cũng không vượt qua nên đều bình đẳng vắng lặng. Đó là quán bình đẳng nên có thể hội nhập vào pháp quán như vậy.

Hỏi:

–Vì sao gọi bình đẳng hội nhập vào vắng lặng? Đáp:

–Bình đẳng giữa ngã và ngã sở, cũng bình đẳng với chẳng phải là ngã, ngã sở, tất cả các pháp cũng không hình tướng, cũng không hủy

hoại, đó là bình đẳng nhập vào chốn vắng
lặng.

Bấy giờ, Bồ-tát Câu Tỏa bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hội nhập vào chốn vắng lặng chưa từng có này là do tướng vốn thanh tịnh tịch tĩnh. Bồ-tát đều nhận biết các pháp là như vậy. Nếu lại có người nghe, có thể tin hiểu, theo chỗ hành hóa cũng không ở nơi ấy mà được diệt độ?

Đức Phật bảo:

–Do Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo làm chỗ ưa thích, dùng phương tiện thiện xảo để tu tập đầy đủ các hạnh, phát khởi tất cả tâm, quay về với bốn pháp. Đó là: Hành đại từ, hành đại bi, hành các thông tuệ, không bỏ giáo pháp của Phật. Nếu có thể phụng hành nêu giảng rõ về pháp này thì hội nhập vào chỗ tịch diệt là chỗ hưởng tới của các tướng. Tất cả gốc thanh tịnh đều là diệt độ, nên nêu hành của các pháp đều đạt đến chỗ tịch diệt. Khi nghe lời này rồi thì liền tin ưa, có thể hành hóa cũng không ở giữa chừng mà chọn lấy diệt độ. Vì thế, phân biệt về nguồn gốc của các pháp, là tịch diệt, cũng không vắng lặng, cũng không đọa lạc. Vì sao? Vì không muốn xả bỏ tất cả chúng sinh.

Bồ-tát Ly Cấu Oai bạch Phật:

–Thế nào là Bồ-tát hành hóa thuần thực? Như Phật đã giảng nói là không rơi vào tịch diệt.

Đức Phật dạy:

–Nếu Bồ-tát không có các kiến chấp cũng không tưởng niệm, đó là thuần thực. Đối với hàng Thanh văn và tất cả chúng sinh không tu tập pháp bình đẳng, xa lìa giáo pháp của Phật, cũng không khuyến khích họ ưa thích hạnh Đại thừa, nghi ngờ về các thông tuệ, xa lìa pháp vô nguyện, cũng không diệt độ, mà ở nơi cảnh giới tịch tĩnh có thể chứng biết được tâm Bồ-tát thì chí cũng ở nơi hàng Thanh văn, Duyên giác mà hội nhập vào diệt độ. Nay thiện nam! Bồ-tát nào có thể nhập vào tướng tịch diệt, đều có thể phân biệt các pháp, phát tâm nương theo Phật, Pháp, Tăng, tu tập pháp Đại thừa, là chỗ sinh ra các thông tuệ, thương yêu tất cả chúng sinh, phát nguyện rộng lớn làm lợi ích cho mọi loài chưa từng quên mất. Vì sao? Nay thiện nam! Nên quán như vậy. Đối với Bồ-tát hành hóa thuần thực đều có thể đi vào chỗ tịch diệt.

Bồ-tát Ly Cấu Oai bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thật là việc chưa từng! Chỗ hành hóa của Bồ-tát là rất đặc biệt, chẳng phải hàng Thanh văn, Duyên giác có thể sánh kịp.

Bồ-tát Câu Tỏa bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay Bồ-tát Phổ Thủ (Văn-thù) ở trong chúng hội chỉ an tọa im lặng, cũng không giảng thuyết về pháp Tam-muội này. Bạch Thế Tôn! Làm sao biết được tâm niệm của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi là đã dùng tâm quan sát thanh tịnh?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Con đường hành trì của Bồ-tát không vì công đức tu tập Phật đạo, không vì lợi dưỡng, không vì sinh thiên, không vì của cải, không vì danh tiếng mà tán thán, tuyên dương các việc phước đức ấy, không vì áo cơm, giường nằm, thuốc men, sinh hoạt, không vì việc ban thưởng của nhà vua, đại thần.

Bồ-tát Câu Tỏa hỏi:

–Vì sao Bồ-tát hành
đạo? Bồ-tát Văn-thù
đáp:

–Vì thương xót chúng sinh, nên dùng giáo pháp để giáo hóa; vì chí cầu pháp Đại Thừa nên trừ bỏ hư vọng, khổ não; vì sinh tịch diệt nên nhẫn chịu nhiều khổ nhọc, nhằm tạo mọi an ổn cho chúng sinh như điều đã nguyện; vì không có hồ nghi, không có mong cầu nên không vướng mắc, cũng không nương tựa, cũng không thọ nhận, không ở một mình, cũng không rớt ráo, không hoàn hảo, cũng không ngã, ngã sở, không có nhớ nghĩ, cũng không thoái lui, không trở lại. Nếu các pháp không có lay chuyển cũng không rung động động, không có qua lại, không có nguy hại, không có hoan hỷ, cũng không ưu sầu, dững mãi, không thể thù thắng, không thể chế ngự, không thể vượt qua, cũng không hao tổn, không kính phục cũng không sợ hãi, không chọn lựa cũng không tàn hại, không có tự đại, tâm ý cũng không ở chỗ vắng lặng thường trụ vô niệm, đồng nghĩa nhất thừa, nhất giáo cũng như thường hành bình đẳng, đều nhằm để cứu độ chúng sinh.

Này thiện nam! Nẻo hành hóa của Bồ-tát như vậy nên tạo lập các hạnh.

Bồ-tát Câu Tỏa hỏi:

– Vì sao Bồ-tát thực hành bố

thí? Bồ-tát Văn-thù đáp:

– Này thiện nam! Đối với sự cùng tận, Bồ-tát không thực hành, cũng không khởi, cũng chẳng phải là không khởi, rốt ráo đến chỗ cùng tận, không nhớ nghĩ các pháp, xưa nay không sinh cũng không chỗ sinh, cũng không thông tỏ tạo tác. Bồ-tát thực hành như vậy mới tương ứng với đạo.

Lại nữa, này Bồ-tát Câu Tỏa! Bồ-tát không thực hành cùng tận về ý quá khứ. Đối với tâm vị lai cũng không sinh khởi. Đối với tâm hiện tại cũng không chỗ trụ, cũng không chỗ hành, cũng không vướng mắc nơi tâm quá khứ, hiện tại, vị lai. Bồ-tát tu hành như vậy mới tương ứng với đạo.

Lại nữa, này Bồ-tát Câu Tỏa! Tâm bố thí chúng sinh và cúng dường Như Lai không có hai. Trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, đạo mà chúng sinh đạt đến thành Phật tức cũng không có hai. Nếu Bồ-tát thường tuân theo sáu pháp Ba-la-mật mà thực hành thì việc thực hành ấy hoàn toàn không có ưu sấu. Tu hành như thế tức là Bồ-tát thực hành tương ứng với đạo.

→